

**Vườn thơ Sen Trắng**



Vũ áo Lam

Một buổi sáng cuối đông, chị mở mắt dậy, giuỗi mình cho gân gân cốt, chị nghe nhựa sống thanh xuân cùng với ngàn cây vạn cỏ chảy đều trong thân thể. Trở dậy, bước ra sau vườn, con sáo nhỏ thấy người, cất tiếng nói ... Cái buổi sáng tinh sương ấy không khác như những trăm ngàn buổi sáng khác dành cho một người còn mơ ngủ, không đáng chú ý, nhưng đối với một người "tỉnh thức" thì buổi sáng hôm nay sẽ không giống buổi sáng hôm qua, chúng ta hãy nghe chị ngâm nga :

*Sáng nay thức dậy  
Thấy giò Lan đâm chồi bông lớn  
Sự sống nhiệm màu trong những chồi non  
Sau vườn ...  
Sáo cất lên tiếng hót "Mô Phật, Bạch Thầy"  
Ôi cuộc đời, cảnh cực lạc nơi đây  
Tôi cũng hiện hữu cùng đất trời vạn loại  
Hoa trong dòng sông thiên nhiên tự tại  
Tôi thấy tôi mà cũng chẳng có tôi !  
Là hạt sương  
Là cọng cỏ, là đóa hồng;  
Là vị sư già nếp hần theo năm tháng  
Có những làn sóng ...  
Bắt gặp nhịp cầu, đập mạnh trái tim ...  
Tôi là Hương Huyền,  
Hay Dũng sĩ  
Hay Cô Tiên  
Mà miên viễn với dòng đời trôi chảy  
Sáng nay thức dậy  
Xin cảm ơn đất trời, Cảm ơn cuộc đời  
Đã cho con tất cả những nhân duyên.*

(SÁNG NAY)

Vườn thơ Sen Trắng ngày đầu Xuân Tân Tỵ, xin hân hoan gửi đến quý bạn một giò lan, một đóa hồng hàm tiếu, những nhịp tim rung động chất thơ của chị **Chân Tuệ Bi - Hương Huyền**. Thơ chị thoáng nhẹ mùi thiền, nên quan điểm cũng vương vương tầm nhìn Thiền phái. Mới mở mắt nhìn cuộc đời nở một bông hoa mới, mấy ai trong chúng ta thấy được điều đó, nên chẳng mấy ai trong chúng ta "cảm ơn đất trời" cùng "tất cả những nhân duyên". Và nếu không có tia nhân quang của một Phật tử tu thiền thì ít ai nhận rõ "sông với mây bất khả phân" trong tiết trời Xuân ấm áp hoàng mai nở rộ. Vũ có duyên tả cũng không hết ý cảnh mà chị chỉ tả qua 4 câu :

*Mai vàng nở rộ đón Xuân sang  
Mây trắng Trời xanh "vọng" cố nhân  
Muôn hoa tươi thắm "cười" khoe sắc.  
Sông với Mây ngàn "bất khả phân".*

(BÁT NHỊ)

Vũ định hỏi : "Chị làm sao mà khi thức giấc chị thấy lòng thanh thản và được một buổi bình minh đẹp như vậy ?", chưa kịp hỏi thì chị đã trả lời : "Chị có một giấc mơ đẹp lắm Vũ ơi, sáng nay lễ Phật, chị đã thàm thì với Phật như ri " :

*Đêm qua con nằm mơ  
Thấy mình về Tịnh Độ  
Hoa Sen còn chớm nở  
Trong Thất Bảo ngát hương  
Con thấy con lạ thường  
Chui ra từ sen báu ...  
Hào quang vô số lượng  
Trùm kín khắp thân con  
Con phủ phục nhiếp tâm  
Cầu cha lành chứng hiện  
Tội lỗi con sâu dày  
Nghiệp oan khiên nhiều kiếp  
Nay chuyên tâm niệm Phật  
Sám hối, nguyện dứt trừ  
Đoạn tuyệt với vô dư  
Tìm trở về nguồn cội ...*

*Tâm con vừa rung động ...  
Thấy mang máng đất trời  
Sen báu không kể xiết  
Hiện ra vô số Phật  
Cười xoa đánh ... khen ngoan.  
Phật tử tâm vô lượng  
Phật nhắc nhở con rằng :  
"Hàng ngày giữ chánh niệm  
Bỏ ác thêm lòng từ  
Làm lành và hiếu thuận  
Không khinh kẻ ngay gian  
Tịnh Độ ngay trần gian ...  
Đời sống con an lành  
Đời sống con hạnh phúc  
Là Tịnh Độ trần gian"...*  
*Chuông reo vang tỉnh thức  
Con chợt tỉnh mơ vàng  
Con vừa mơ thấy Phật  
Con vừa thấy dung nhan ...  
Phật tử ân nhân nhủ  
Đừng mơ tưởng cao sang  
Giữ tâm luôn chánh niệm  
Là Tịnh Độ Sen Vàng ...  
Trong từng bước đi nhẹ  
Trong từng hơi thở sâu  
Hai bốn giờ nhiệm màu  
Giờ nào cũng Tịnh Độ ...  
Ôi giấc mơ, giấc mơ ..  
Đưa con về thực tại  
Thực - Mộng hai cảnh đời  
Cũng chỉ Một mà thôi ...  
Con hạnh phúc biết bao  
Con tri ân chư Phật  
Từ giấc mơ không thật  
Con đã biết đường đi  
Đời sống con bây giờ  
Đâu cũng là Tịnh Độ  
Là Tịnh Độ trần gian ...*

"Mơ thấy Phật ?, trời ơi chị sướng quá !!!" Khi tỉnh thì an trú với Phật tánh của mình, khi ngủ lại mơ về Tịnh Độ. Vũ liền hỏi : "Nếu không có tiếng reo của cái đồng hồ phải gió, chắc chị tiếp tục ở luôn cõi Tịnh Độ không dậy nữa, chị có chịu không ?" Định đùa với chị, nhưng chị trầm ngâm, không trực tiếp trả lời câu đó mà đọc lại vài câu trong bài "Em mơ" : "Thực - Mộng hai cảnh đời, Cũng chỉ một mà thôi" và "Đâu cũng là Tịnh Độ, là Tịnh Độ trần gian". Đùa với một Phật tử thiền không khéo dễ trở nên vô duyên và "nhạt như nước ốc ao bèo". Thơ của chị cứ hết tỉnh rồi mơ, hết mơ rồi tỉnh thì sắp có bạn ưa động hơn tỉnh sẽ ngáp lên và hỏi "Vườn thơ Sen Trắng hôm nay còn đọng sương mai hê?" Suyt ! bạn hãy thực tập một ngày tĩnh lặng, hãy cùng chị "phản quang tự kỷ", quay về với chính mình xem sao :

*Ta là ai ? mà đi hoài đi mãi  
Muốn dừng chân, mà chẳng được dừng chân.  
Ta là ai ? Từ vô thủy, vô chung,  
Mà hiện hữu với cuộc đời sinh diệt.*

*Ta là ai ?, ta hỏi hoài hỏi mãi  
Ta là ai ?, ở trong cuộc đời này  
Ta là ai mà thương đời khổ đời say.  
Đời say khổ, ta với đời là một.*

*Ta là ai ? Là giọt sương, ánh chớp  
Là nắng vàng, là mây trắng lang thang;  
Là chàng trai đang ngã gục bên đàng.  
Là em bé nép đầu bên ngực mẹ.*

*Ta là ai ? Hỡi kiếp người mộng mị,  
Ta là ai ? Hỡi vũ trụ mênh mông.  
Ta là ai, xin hỏi cõi càn khôn ?  
XIN CHO BIẾT, ta là ai hiện hữu ?*

(XIN CHO BIẾT)

(EM MƠ)

Mơ với tỉnh, nói một cách khác là "giác với mê" vốn chỉ cách nhau một sợi tóc. Và trong chúng ta cũng hãy tự hỏi : "minh hiện hữu nơi đây, xin cho biết là ai ?" Nguyên do nào mà lại ở chốn đây khổ đau nhiều hơn an lạc này ? Trong một phút tịnh tâm nào đó, nghe lại lời dạy của Phật, suy nghiệm lại mình từ vô thủy, để rồi ta thấy kiếp nhân sinh mong manh này không gì khác hơn là do tú đại giả hợp tạo thành. Lời hát của nhạc sĩ TCS cũng cho ta khái niệm đó : "Hạt bụi nào hoá kiếp thân tôi, để một mai tôi về làm cát bụi", riêng chị Hương Huyền, khi ngẫm lại khởi nguồn xa xưa, có một lần chị chỉ là một cây cỏ mục :

*Từ ngàn xưa*

*Ta là thân cỏ mục.*

*Cỏ mục buồn, vì nắng hạ lãng quên.*

*Rồi hóa thân từng đêm,*

*Ta là cội Tùng trở gan cùng tước nguyệt.*

*Có những đêm,*

*Nhìn trăng vàng thốn thức.*

*Cội Tùng buồn vì thương nửa vàng trăng.*

*Mây phủ về, che dấu chị Hằng,*

*Đêm đen tối, Tùng buồn hờn giận !!*

*Hóa thân nữa*

*Ta là thân lãng tử,*

*Lãng tử buồn vì thân phận cô liêu ...*

*Chàng Trương Chi trong nỗi nhớ quạnh hiu*

*Yêu một kiếp để sầu cho vạn kiếp.*

*Rồi đi mãi, ta từ loài cỏ dại*

*Cứ quẩn quanh đến thân phận con người.*

*Yêu kiếp người ... nên mãi rong chơi ...*

*Đời lận đận biết nơi đâu bờ bến ...*

*Rồi từ đó ...*

*Ta ôm tình của Biển,*

*Biển mênh mêng, Biển ôm trọn suối nguồn,*

*Biển thét gầm, Biển rung chuyển non sông*

*Biển bao bọc, sóng triều dâng mấy độ ...*

*Ta cứ xoay ... trong vòng luân chuyển*

*Để đêm đen nghe gió gọi mưa về.*

*Nhìn cuộc đời vẫn chìm nổi tái tê*

*Yêu dòng Sóng, ta xin trở lại*

*Làm THÂN CỎ MỤC*

*Hiện cho đời chút dược thảo vô danh ...*

(THÂN CỎ MỤC)

Từ cỏ mục tới cội Tùng hờn giận với ánh trăng, cảnh sắc trong thơ quá đẹp, quá nên ... thơ. Rồi thăng trầm cho cái kiếp người quạnh hiu vì "yêu", càng yêu càng thấy quạnh hiu, thật là ngược với nhận định thường phàm người ta thường cho "người không biết yêu mới là người hiu quạnh" !!! Cỏ mục làm dược liệu để chữa bệnh chi Vũ cũng không rành mấy, nhưng chỉ biết sau bao nhiêu thăng trầm lăn lộn trong sóng gió để rồi chỉ mong được về với cỏ như Ôn Như Hầu đã viết : "Trăm năm còn có gì đâu, Chẳng qua một nắm cỏ khô xanh rì". Cái sóng gió, cái lãng xăng đó vốn từ cái tâm bất an đầy tham lam, si mê. Đã sinh ra bao nhiêu thứ phiền não. Đã gây cho cuộc đời nhiều nỗi đắng cay. "Tâm bình thế giới bình", thật vậy, trong giây phút lãng lãng chiều ba mươi, chuẩn bị đón giao thừa, chuẩn bị cho một năm Tân Tỵ sắp đến, các bạn hãy lắng lòng cùng chị bên tách trà nóng, một ly trà nóng như trăm ngàn ly trà bạn thường uống, nhưng hãy nhìn với cái nhìn của chị, bạn sẽ thấy tách trà chiều nay là một tách trà an lạc :

Chiều nay dự trà thiên,

Nhìn các em hồn nhiên,

Nắng chén trà toả nóng,

Tâm tự tại an nhiên.

Lòng nghe dâng niềm thương,

Nhìn các em hạnh phúc,

Cuộc đời bể ái dục,

Như chớp bóng chiều tà.

Như nắng rạng ngày đông,

Các em hiểu gì không ?

Thân tú đại từ khổ

Túi da đây bất tịnh !!

Nâng niu thêm vương bận,

Do vậy sống tỉnh cần,  
Thiếu, đủ chế ngự thân,  
Học làm người con Phật.

Ôn sâu dạy nhu nhật,  
Phật dất lối chỉ đường,  
Xin nguyện tỏa mùi hương,  
Tặng cuộc đời tri ngộ.

(TRÀ THIỀN)

Thật là một tách trà không giống mọi tách trà giải khát khác phải không các bạn, thưởng thức trà với một tâm hồn như vậy bạn sẽ thấy an vui, tự tại để rồi không cần mơ mà mình cũng thấy Tịnh Độ - Ta Bà vốn không xa.

Không phải thơ của chị lúc nào cũng ướp mùi Thiền, mà đôi khi cũng có mùi đời, nhưng một đời đầy dẫy lòng từ bi. Có một lần công tác ở Tây Nguyên, chị tâm sự : "*Trong một chuyến đi làm việc ở Buôn Mê Thuộc. Một đêm trong cơn mưa tầm tã, trời tối đen, nhìn mưa rơi, chị nhớ đến những cuộc đời nghèo và bất hạnh, tự nhiên lòng thương tràn ngập, những người bạn, người anh, người chị, người em đó thường ví mình là ngôi sao xấu*".

"*Em ơi, trong cuộc đời này quán chiếu cho sâu sắc, mình vẫn còn nhiều hạnh phúc vì trái đất này còn cho mình nhiều thứ lắm ! Nên chị rung cảm và làm bài này. Thơ chị chẳng có trau chuốt gì vì mình vốn mộc mạc như thơ của mình vậy*" :

*Tây nguyên đêm mưa rơi,  
Ngắm tìm ông Sao trời  
Chạnh lòng nghe thao thức,  
Em, vì Sao nơi đâu ??  
Thương em đời Sao nhỏ,  
Một kiếp cũng ai hoài !  
Gặp đời là đá cuội,  
Em là hạt sỏi trôi !  
Trong ngàn xanh của lá,  
Em là hạt sương rơi,  
Hiện diện với đất trời,*

*Tan đi trong nắng gió !  
Em ơi ! Em bé nhỏ,  
Thương tình em đơn côi,  
Ta xin làm mây trôi  
Che bóng râm em mát  
Ta xin làm nốt nhạc  
Dịu em trong lời ca  
Xin làm gió bao la,  
Lùa em vào cõi mộng.  
Ta xin làm nắng ấm,  
Suối em trong ngày đông.  
Ta xin làm dòng sông,  
Cho em vui tắm mát.  
Em ơi, em bé nhỏ,  
Có nghe tình ta không ?  
Sao ơi ! Sao bé nhỏ,  
Có nghe tình ta không ?*

(TÌNH SAO)

Ai đã lên Tây Nguyên, bình thường thấy trời vốn thấp, như một nhà thơ đã diễn tả "Phố núi cao, trời thấp thật gần", mà trời Tây nguyên bị mưa phủ thì còn thấp nữa. Đối với hình ảnh mưa Tây Nguyên, Vũ cũng có rất nhiều kỷ niệm, nhất là kỷ niệm cái giá lạnh Tây Nguyên về đêm. Đêm mưa mà chị tìm sao trời thì làm sao mà thấy (??), nhưng chị vẫn cảm nhận được "những vì sao lạc" chung quanh, đó là những em bé, những người bất hạnh lang thang, lạnh buốt trong mưa gió, và tình chị trải rộng đến những "ngôi sao" xấu không nhà cửa này.

Chị cho rằng "lời thơ chị mộc mạc" nhưng Vũ thấy tình thơ đối với các vì sao đã không mộc mạc mà lại còn rất đậm thắm phải không các bạn ?

Chúng ta tạm chia tay với chị qua tách trà thiền, với tình sao nhỏ bé, và sẽ gặp lại chị qua những bài thơ góp mặt với Sen Trắng sau này.

Trước khi rời vườn, Vũ xin nói thêm một tý về chị : Chị không chỉ là một Phật tử tu thiền nên mới làm thơ thiền, mà chị còn là một huynh trưởng Gia đình Phật tử. Một huynh trưởng đầy nhân ái của đoàn Nữ Tâm Chánh tại Đà Nẵng. Các bạn đã được nghe người chị áo lam của mình trên Sen Trắng số

10 truyện trò qua bài tường thuật về cuộc cứu trợ bão lụt xảy ra cuối năm trước. Phải, chính là chị, cũng với cái tên Hương Huyền băng đèo, vượt sóng, cứu giúp đồng bào trong cơn thiên tai lũ lụt đầy đau thương và nước mắt.

**D**ù hai phương trời Âu Á diệu vợi ngàn trùng, chiều nay, buổi chiều cuối cùng của năm Canh Thìn, bên tách trà "nắng tỏa, hương thơm", em tái kiến cùng chị trong làn khói mỏng hương trà như "cõi Tịnh Độ trần gian" để thấy lòng lâng lâng hoan lạc. □

## THÔNG BÁO

Các ACE lam viên, độc giả cùng các cộng tác viên Nội San Sen Trắng thân mến. Để tiện việc kiểm duyệt nội dung bài vở, kể từ Sen Trắng số 13, mọi bài vở, tin tức gửi đăng cho NSST, xin quý vị vui lòng gửi trực tiếp về địa chỉ hai anh :

**1- Chí Pháp - Nguyễn Thanh Quang**

Frescobaldistraat 20  
1447 NJ, Purmerend - HOLLAND

**2- Tâm Ngọc - Lê Giao**

Bergwal 12  
3432 GB, Nieuwegein - HOLLAND  
E-mail : [giao1942@hotmail.com](mailto:giao1942@hotmail.com)

Bài vở gửi bằng bưu điện, xin gửi về anh Chí Pháp - Nguyễn Thanh Quang. Còn gửi bằng internet, dạng điện thư (e-mail) xin gửi về cho anh Tâm Ngọc - Lê Giao, và xin quý vị đừng gửi dưới hình thức nén tập tin (Winzip) vì máy anh Tâm Ngọc chưa cài phần mềm giải nén.

NSST AC xin chân thành cảm tạ tấm thịnh tình của quý ACE, và các cộng tác viên xa gần trong mấy năm qua và vẫn mong quý vị đóng góp bài vở, tin tức trong tương lai.

Tm BBT NSST ÂC : TK

## TIN VĂN

Chánh Đức & MT

• Tính đến tháng 9/2000, Ban chỉ đạo kiểm tra văn bằng các cấp của nhà nước CSVN đã phát hiện 3500 lược người xử dụng văn bằng, chứng chỉ giả, trong đó có trên 300 cán bộ nhà nước và trên 100 viên chức cùng 1000 học sinh, sinh viên đã bị nghỉ việc hoặc thôi học. Số còn lại đang được các cấp có thẩm quyền xem xét và xử lý, đây là những trường hợp "khó đụng" đến, dù cơ quan hành pháp biết rõ những người này đã xử dụng bằng giả để ngồi vào những chức vụ hiện hành, nhưng "lộng giả thành chân" được đều nhờ "ô dù" !!!

Ngày 18/12, công an Hà Nội đã bắt quả tang Nguyễn Văn Cường, Phạm Trọng Thanh hiện là sinh viên Đại học Xây dựng Hà Nội, và Bùi Tiến Dũng hiện là sinh viên trường Đại học Kinh tế quốc dân, công an đã thu giữ được rất nhiều bản mẫu, con dấu, mực, hóa chất cùng rất nhiều phim, và dụng cụ khắc dấu giả.

• Trên 30% trẻ em VN bị suy dinh dưỡng và thiếu cân, khoảng 66 ngàn trẻ em tại VN dưới 5 tuổi đã bị tử vong trong năm vừa qua, con số này vừa được cơ quan UNICEF tại VN công bố ngày 12/12/2000. Nguyên nhân chủ yếu là do các bệnh truyền nhiễm, tiêu chảy, tai nạn gây thương tật mà xã hội có thể phòng tránh và ngăn chặn, nhưng trên thực tế lại không được quan tâm tới. Suy dinh dưỡng hiện đang là vấn đề lớn nhất ở trẻ em Việt Nam.

**Truyện tiền thân**

*Phẩm Biranattambhaka - Tiền thân Bharu*

# VỊ VUA THAM NHỮNG

*VỊ VUA THAM NHỮNG*

Một hôm tại Kỳ Viên, bậc Đạo Sư nhắc đến vua Kosala. Thời bấy giờ, Thế Tôn đang được vua Kosala cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường các vật dụng, thức ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm. Tăng đoàn tỳ kheo, tỳ kheo ni cũng được cúng dường. Do đó hội chúng Bà la môn bỗng dưng thấy lợi dưỡng, cung kính của họ bị giảm bèn đem lòng đố kỵ, mới hội họp bí mật, ngày đêm thảo luận: "Từ khi sa môn Gotama ra đời, các lợi dưỡng cung kính của chúng ta bị tổn giảm. Sa môn Gotama được lợi dưỡng và danh xưng tối thượng, vì nhân duyên gì mà sa môn lại được như vậy?" Giữa hội chúng mới có người lên tiếng: "Sa môn Gotama là chỗ dựa an toàn cho cõi Diêm Phù Đề, nên sa môn đó mới được lợi dưỡng cung kính như vậy. Để giành lại lợi dưỡng, chúng ta cũng nên xây một tịnh thất kế bên tịnh thất Kỳ Viên, như vậy thì chúng ta sẽ được các thí chủ cung kính cúng dường trở lại".

Tất cả đều đi đến kết luận chung là như vậy. Nhưng rồi họ lại nghĩ: Nếu chúng ta làm ngôi tịnh thất kế bên Kỳ viên thì chắc chắn sẽ bị các tỳ kheo ngăn chặn, và các tỳ kheo này sẽ tâu cho vua biết, có thể ngài sẽ ngăn cấm chúng ta. Chi bằng chúng ta nên hối lộ nhà vua trước và xin ngài ưng thuận để chúng ta được xây tịnh thất bên cạnh Kỳ viên.

Sau một thời gian thoả thuận lui tới với các cận thần, họ hối lộ cho vua 100 ngàn đồng vàng và biểu tấu:

- Thưa đại vương, chúng tôi định cất một tịnh thất bên cạnh Kỳ viên, xin Ngài hoan hỷ cho phép. Nếu các tỳ kheo của sa môn Gotama có phản đối thì xin Ngài đừng nên chấp thuận ý họ.

Vua vì tham của hối lộ nên sẵn sàng chấp thuận, dù cả nước ai cũng biết là đất Kỳ viên đã được ông trưởng giả Cấp Cô Độc và Thái tử Kỳ Đà đã dâng cúng cho Tăng đoàn của Phật.

Vài ngày sau, các người Bà La Môn khởi sự công trình xây cất tịnh xá, họ cho mời một kiến trúc sư đến nghiên cứu và giao khoán cho người kiến trúc sư đó xây cất tịnh xá này. Tiếng ồn ào của các thợ cưa, đục, đẽo, nện đất vọng vào tịnh xá Kỳ Viên, Đức Phật mới bèn hỏi:

- Này Ananda, cái gì ngoài kia mà ồn ào quá vậy?

- Bạch Thế Tôn, các người ngoại đạo đang khởi công xây dựng tịnh thất của họ kế bên tịnh xá Kỳ Viên, nên tiếng ồn ào khởi lên từ đấy.

- Này Ananda, chỗ ấy đâu thích hợp để xây tịnh thất ngoại đạo, vì các người ngoại đạo ưa lớn tiếng ồn ào, chứ tăng không thể có yên tịnh để tu hành được.

Nói xong, Phật bèn họp chúng tỳ kheo lại và nói:

- Này các tỳ kheo, các vị hãy đi báo chuyện này cho vua biết, yêu cầu vua hãy cản ngăn họ xây tịnh thất ngoại đạo trong địa giới Kỳ viên.

Chúng tỳ kheo vâng lời, liền vào hoàng cung để diện thánh. Khi đến nơi, Vua nghe có chúng tỳ kheo đến, biết rằng các tỳ kheo đến vì chuyện thưa kiện tịnh thất ngoại đạo. Nhưng đã hứa với người ngoại đạo nên bèn sai người ra nói:

- Nhà vua không có trong hoàng cung.

Các thầy tỳ kheo liền về báo cho Phật biết, Đức Thế Tôn biết rằng vua đã nhận của hối lộ nên mới tránh mặt các thầy tỳ kheo. Bèn cử hai vị đại đệ tử vào cung. Vua nghe hai vị đại đệ tử Phật xin vào yết kiến cũng vẫn tìm cách không cho yết kiến. Hai vị trở về trình lên Đức Thế Tôn. Bậc Đạo Sư liền nói:

- Thôi được, Xá Lợi Phất, ngày mai đích thân ta sẽ vào hoàng cung để diện thánh.

Sáng hôm sau, Đức Phật đắp y, ôm bình bát cùng 500 vị tỳ kheo đi đến cửa hoàng thành. Vua được trình tâu, liền từ trong cung đi giá ra cửa hoàng cung để cung nghinh, vua cầm bình bát Đức Thế Tôn, mời Phật cùng Tăng chúng vào cung điện để cúng dường. Sau khi dâng vật thực, vua liền ngồi xuống một bên để thỉnh nghe Phật thuyết pháp. Bậc Đạo Sư dùng bữa xong, bắt đầu ôn tồn thuyết giảng cho vua:

- Thưa đại vương, các vua thuở trước cũng vì tham nhùng, nhận của hối lộ, đã khởi lên sự xáo trộn trong dân tình, làm mất lòng tin của những vị có giới đức, có tài năng, nên đã bị mất nước khi gặp đại nạn xâm lăng của nước láng giềng.

Vua nghe đến đây lòng cảm thấy áy náy, bèn thỉnh Phật nói rõ câu chuyện ra hơn để tường tận. Thế theo yêu cầu đó, Phật bèn kể lại câu chuyện quá

khứ :

Thuở xưa, tại nước Bharu, vua Bharu trị vì quốc độ, lúc bấy giờ có một vị Đạo sĩ tu khổ hạnh đã chứng được 5 thắng trí, 8 thiền chứng, là bậc Sư trưởng của một hội chúng. Thầy trò vị Đạo sĩ nọ an trú trong một cánh rừng thưa dưới chân núi Tuyết Sơn, phía bắc thành Bharu và không cách xa thành Bharu bao xa. Tại Tuyết Sơn, thầy trò vị Đạo sĩ chỉ có muối và dấm thợ thực mà dần dần cũng hết. Nên hội chúng liền chia làm hai nhóm về thành Bharu khát thực tại hai khu bắc và nam thành Bharu. Hàng ngày, hai nhóm vào thành khát thực xong thì ra khỏi thành và đi về phía hai cổng thành ngồi dùng cơm dưới hai gốc cây bàng to tại mỗi cổng thành. Rồi sau khi thợ thực xong thì cả hai nhóm đều kéo nhau về Tuyết Sơn.

Một hôm cây bàng ở cổng phía nam, nơi hội chúng đạo sĩ thường ngồi thợ trai, bỗng nhiên khô héo. Không còn chỗ che nắng lúc ăn trưa, thế là nhóm đạo sĩ khát thực phía nam sau khi khát thực xong liền kéo nhau về cây bàng nơi cổng bắc thợ trai. Nhóm đạo sĩ khát thực phía bắc sau khi đi khát thực về cây bàng của mình, thì đã thấy cây bàng bị nhóm kia đánh lấy, đang ngồi la liệt ra đấy, họ liền nói:

- Cây bàng này không phải là cây của các ông, mà là của chúng tôi, xin các ông dời đi nơi khác hộ!

Nhóm khát sĩ phía nam không chịu, và do vì cái cây, hai nhóm khởi lên tranh cãi. Cuộc tranh cãi trở thành lớn chuyện. Nhóm phía bắc nói :

- Các ông không được lấy chỗ của chúng tôi trước đây vẫn dùng.

Nhóm phía nam cãi lại :

- Lần này chúng tôi đến đây trước, ai đến trước thì có quyền sử dụng. Cây bàng này có là riêng của các ông đâu mà đòi ôm làm của các ông suốt đời !!! Hôm nay chúng tôi đến trước, như vậy chúng tôi là chủ. à !!

Rồi vì gốc cây, hai nhóm đạo sĩ bèn vào hoàng cung để nhờ vua xử lý. Vua quyết định cho nhóm hội chúng đạo sĩ đã đến ở trước là chủ gốc cây. Nhóm kia không chịu thua, họ bèn dùng thiên nhân và tìm thấy trong nước có một cỗ xe ngựa tuyệt đẹp, xứng đáng làm xe cho vua đi, họ liền mang xe ấy lại hối lộ cho vua, và xin được làm chủ gốc cây. Vua nhận của hối lộ bèn phán :

- Thôi thì cả hai nhóm đều làm chủ gốc cây.

Nhóm phía bắc không thể chịu được, liền dùng thần thông tìm được một hòm bằng bạc đem dâng vua và thưa:

- Xin ngài hãy xử cho chúng tôi trở thành người chủ duy nhất ở chỗ đó mà thôi.

Vua nhận bạc và chuẩn tấu, tuyên bố:

- Các ông đã đến ở trước là chủ thật sự gốc cây đó. Còn các ông ở phía nam thì về phía nam mà tìm cây khác, không nên lôi thôi nữa!!

Nhóm đạo sĩ phía bắc tuy đã thắng kiện, hôm sau thợ trai dưới gốc cây không còn bị nhóm phía nam đến tranh nữa. Nhưng do phép quán lúc thợ trai đã nhắc họ : "Chúng ta là những người đoạn tận các dục về sở hữu và các dục phi phiền não, xuất gia tu hành, nay lại vì nhận một gốc cây sanh ra tranh cãi với bạn đạo, rồi đi hối lộ để làm việc không xứng đáng".

Họ ăn năn hối lỗi, liền đứng dậy vội vã trở về Tuyết Sơn. Cũng trong thời gian đó nhóm hội chúng phía nam cũng khởi nghĩ như vậy, cũng không còn hờn giận người bạn đạo nữa mà lấy làm thẹn, cũng bèn cấp tốc trở về Tuyết Sơn.

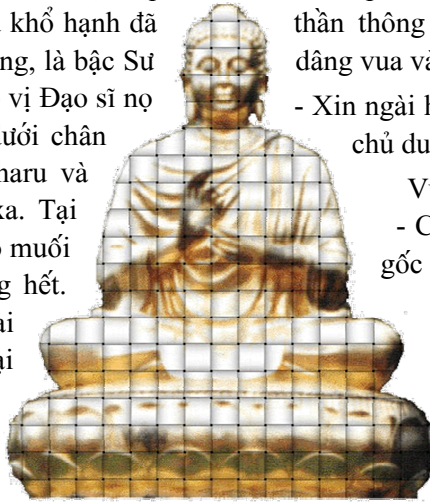
Chư thiên trú trong nước Bharu đều thấy phần nộ đối với vua Bharu. Với uy quyền trong tay, vì tham lam nhận của hối lộ mà vua đã làm giới đức của các vị tu sĩ kia bị tổn giảm, phân rẽ hội chúng tu hành, quả là một việc làm không thích đáng, đạo đức của vua không xứng đáng làm vua trị vì thiên hạ. Nếu cứ như vậy, nhân gian trong thành sẽ nổi loạn vì công lý không có. Chư thiên bèn dâng nước lên tràn ngập hoàng cung Bharu đến 300 do tuần, khiến cả triều thần vua chúa và những kẻ cầm cân công lý đều chết sạch. Toàn dân trong nước đều gặp cảnh hoạn nạn.

Bậc Đạo Sư kể pháp thoại này xong, mới nói với vua Kosala :

- Thưa đại vương, chớ để lòng dục ngự trị, làm cho hai hội chúng xuất gia trở nên tranh cãi là việc không nên làm.

Rồi Phật ôn tồn cho biết : Lúc bấy giờ Tôi là người lãnh đạo các tu sĩ của hai nhóm hội chúng.

Sau khi nghe xong, Như Lai và Tăng đoàn cáo từ ra về. Vua chợt tỉnh ngộ, bèn truyền chiếu chỉ đến trả lời những người ngoại đạo : "Không được xây



tịnh thất bên cạnh Kỳ viên" nữa. □

**LTS :** *Thời buổi nào, do lòng tham nên lúc nào cũng có tệ trạng tham nhũng trong hàng lãnh đạo quốc gia, nhưng dùng quyền lực để làm chia rẽ Tầng đoàn thì quả là một chính phủ quá vô minh, vô đạo đức đến nỗi thiên bất dung, nhân bất bình !!!*

## TIN VĂN

Chánh Đức & MT

- Vào tối ngày 16 tháng 11 năm 2000, Tổng thống Mỹ W. B. Clinton đã đến sân bay Nội Bài - Hà Nội, chính thức chuyến thăm Việt Nam trong 3 ngày, cho tới ngày 19/11, theo lời mời của chủ tịch VC Trần Đức Lương. Đây là chuyến thăm đầu tiên của một vị TT Mỹ tới VN kể từ sau khi miền nam VN bị VC xâm chiếm vào tháng 4/1975.

Cùng đi với TT Bill Clinton có một đoàn đại biểu khoảng 2000 người, trong đó có phu nhân TT, bà Hilary Clinton, một số bộ trưởng, nghị sĩ quốc hội, các nhà kinh doanh, một số các cựu chiến binh, một số người Mỹ gốc Việt và khoảng 200 phóng viên.

Sáng ngày 17/11, chủ tịch CS Trần Đức Lương đã hội đàm với TT Bill Clinton; chiều cùng ngày, ông Clinton đã tiếp xúc với thủ tướng VC Phan Văn Khải, và sáng ngày 18/11 đã nói chuyện với tổng bí thư (TBT) đảng CS Lê Khả Phiêu. Các thành viên trong đoàn đã gặp gỡ các quan chức cao cấp của VC. Bên cạnh đó TT Hoa Kỳ sẽ có cuộc nói chuyện với sinh viên của trường Đại học Quốc gia Hà Nội, cuộc gặp này sẽ được truyền hình trực tiếp trên đài VTV phát đi khắp nước (xin xem phụ bản Tin văn), thăm văn miếu, thăm một địa điểm tìm kiếm MIA (hải cốt quân nhân Mỹ) tại Việt Trì. Tham dự lễ trao trả hải cốt lính Mỹ tại sân bay Nội Bài - Hà Nội.

Ngày 19/11, tại thành phố Sài Gòn, TT Bill Clinton đã thăm cảng Tân Thuận, dự hội thảo bàn tròn và hội thảo với các doanh nghiệp Việt - Mỹ.

Chuyến viếng thăm vừa qua của TT Hoa Kỳ đối với chính phủ Hà Nội được xem là một thành quả ngoại giao quan trọng hàng đầu giữa Mỹ và Việt Nam nhằm hướng về kinh tế, văn hóa, quan hệ

Mỹ luôn khuyến khích Việt Nam mở rộng quyền công dân về chính trị và tôn giáo theo mong muốn của một số nghị sĩ Mỹ ...

Xuyên qua tin tức nhận được về chuyến viếng thăm của ông Bill Clinton, tiêu biểu cho lập trường của VNCS, Sen Trầu xin trích đoạn của bản tin ngày 19/11 từ VN phát đi : "Chiều ngày 18/11 trong cuộc tiếp kiến với TT Bill Clinton, TBT Lê Khả Phiêu đã nói : Tôi hoan nghênh ngài Clinton và phu nhân Hilary cùng phái đoàn Hoa Kỳ sang thăm Việt Nam, tôi đã đọc thông báo về cuộc nói chuyện của ngài tại trường Đại học Quốc gia Hà Nội (\*). Đúng là mỗi nước, mỗi dân tộc có truyền thống lịch sử, bản sắc và văn hóa riêng ... Về quá khứ, tôi đồng ý với ngài là chúng ta không quên quá khứ, không làm lại được quá khứ, vấn đề quan trọng là hiểu sao cho đúng thực chất quá khứ ấy ..."

Các báo chí, tạp chí phương Tây nhận định :

- Sau 3 ngày thăm VN, TT nhận được sự hoan nghênh của người dân, nhưng những người lãnh đạo có ít nhiều lạnh nhạt. Đài truyền hình VN khi đưa những hình ảnh thường tránh chiếu những hình ảnh quần chúng chào đón TT Bil Clinton trên đường phố.

- Việc TT Bill Clinton đón long trọng hải cốt quân nhân Mỹ phủ bằng cờ Mỹ đã làm cho chính phủ Hà Nội hiểu rằng ông coi trọng 58 ngàn quân nhân Mỹ hơn 3 triệu người VN đã mất trong chiến tranh, điều này làm ngửa mặt những người lãnh đạo tại Bắc Bộ phủ.

- Ông Clinton chủ trương hòa giải, nhưng là cuộc hòa giải có điều kiện, VN không thể thắng về kinh tế như đã thắng Mỹ 25 năm về trước. Nếu VN muốn cường thịnh, ông Clinton nhấn mạnh : "Thì phải xây dựng một hệ thống pháp lý, tự do di chuyển, thông tin và từ từ cải mở về chính trị.

- Các nhà lãnh đạo VN không hài lòng khi biết ông Clinton đã gặp Tổng Giám mục Phạm Minh Mẫn, tuy là cuộc gặp mặt nhanh chóng, không được công bố trước, để đánh dấu chủ trương của Mỹ trên vấn đề tự do tín ngưỡng.

- Trong bàn tròn với 6 thanh niên tại thành phố Sài Gòn (\*) một thanh niên nói rằng : " Hiện nay ở VN đã có khoảng 300 ngàn người đã lên mạng internet ..." Ông Clinton trả lời rằng : "Con số 300 ngàn nghe thì có vẻ nhiều thật, nhưng VN có đến 78 triệu dân ...!!!"

- Ông Clinton không thể tiếp xúc được với những người chống đối chính trị hoặc tôn giáo vì như vậy là "chạm đến lãnh đạo Hà Nội" và e ngại quan hệ cuộc viếng thăm VN.

# CHỮ TẾT PHÁT XUẤT TỪ Đâu?

Đức Can sưu tầm

**T**ết là một danh từ Việt gốc Hán, bắt nguồn từ một danh từ Hán-Việt mà âm Hán-Việt là Tiết.

Tiết theo nghĩa gốc là cái mắt tre, cái mấu tre, tức là cái chỗ cứng hơn các chỗ khác, bồi lên thành gờ (mấu, đốt) chung quanh thân cây tre và chia cây tre thành nhiều đoạn khác nhau. Chính vì cái nghĩa gốc này mà trong văn tự, chữ tiết mới thuộc vào bộ Trúc (nghĩa là Tre). Với nghĩa này, tiết còn đồng nghĩa với Uớc nữa. Và Trúc Tiết hoặc Trúc Ước đều có nghĩa là "mắt tre, mấu tre". Về sau theo phép hoán dụ, tiết có thêm một nghĩa nữa là "đốt tre, lóng tre", tức là đoạn thân tre giới hạn giữa hai mắt. Từ cái nghĩa thứ hai này, theo phép ẩn dụ, tiết có thêm một nghĩa thứ ba là "phần hoặc các phần của một sự vật, một sự việc, một hiện tượng, trong đó có hiện tượng thời gian". Phần hoặc các phần khác của thời gian chính là cái nghĩa của từ tiết mà Mathew's Chinese English Dictionary giảng là "Divisions of Time". Còn Dictionnaire Classique de la langue Chinoise của F.S. Courvereur thì giảng là "division du temps". cái nghĩa thứ ba này cộng thêm một nét nghĩa là "diễn ra theo chu kỳ" thì thành ra cái nghĩa thứ tư, mà chúng ta có thể thấy trong các danh ngữ như "Nguyên Tiêu Tiết" (Tết đêm rằm tháng giêng âm lịch), "Trung Thu Tiết", "Đoan Ngọ Tiết". Tết Đoan Ngọ tức 5 tháng 5 âm lịch..v..v... Danh từ Tết của Việt bắt nguồn từ cái nghĩa thứ tư này.

Dân tộc Việt Nam có nhiều cái tết theo truyền thống và kỷ niệm hàng năm như là: Tết Khai Hạ (mồng 9 tháng giêng), Tết rằm tháng giêng (Tết Thượng Nguyên), Tết Hàn Thực (mồng ba tháng ba), Tết Thanh Minh:

"Thanh Minh trong tiết tháng ba

Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh."

(Nguyễn Du)

Tết Đoan Ngọ (mồng năm tháng năm), Tết

Trung Nguyên (rằm tháng bảy), Tết Trung Thu (rằm tháng tám)..v..v... Nhưng quan trọng nhất là Tết Nguyên Đán, là một Tết mở đầu cho một năm mới với mọi người đều thêm một tuổi đời, sau 365 ngày vật lộn với cuộc sống và mọi sinh hoạt ngoài đời để đạt thêm một tuổi. Chính vì tính chất đặc biệt của nó, người ta dần dần loại bỏ chữ "Nguyên Đán", chỉ cần nói Tết là vẫn biết đó là Tết Nguyên Đán vậy. Do đó, chữ Tết là một danh từ xuất phát từ chữ Hán mà căn nguyên của nó là một từ Hán nhưng âm Việt chính gốc là ở chữ Tiết mà ra.

## NGUỒN GỐC CỦA NHỮNG NGÀY LỄ TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Đức Can sưu tầm

Hàng năm cứ đến ngày Tết Nguyên Đán là mọi người lại nhộn nhịp chuẩn bị đón Xuân. Theo tập quán của quê hương, truyền thống của tổ tiên để lại không phải chỉ có một cái Tết, mà có đến 11 cái Tết lớn nhỏ diễn ra quanh năm, đó là: 1) Tết Khai Hạ, 2) Tết Thượng Nguyên, 3) Tết Hàn Thực, 4) Tết Thanh Minh, 5) Tết Đoan Ngọ, 6) Tết Trung Nguyên, 7) Tết Trung Thu, 8) Tết Trùng Cửu, 9) Tết Trùng Thập, 10) Tết Ông Táo, 11) Tết Nguyên Đán.

Trước năm 1975, trong thời kỳ Đệ Nhất Cộng Hòa và Đệ Nhị Cộng Hòa, ở miền Nam Việt Nam còn giữ được các nghi lễ của ngày Tết. Nhất là thời kỳ trước năm 1945, các cụ Ông Bà ta đã giữ trọn vẹn tính chất và thời gian của mỗi cái Tết. Kể từ ngày Hồ Chí Minh đưa chủ nghĩa Cộng Sản vào Việt Nam thì các Tết cổ truyền và các ngày hội Xuân dần dần lui vào dĩ vãng. Tuy nhiên, các tập quán truyền thống của dân Việt đã nhập sâu trong tiềm thức của mỗi người. Do đó, các nghi lễ theo cổ truyền vẫn còn thực hiện ở một số nơi nhất là các ngày Hội Tết Nguyên Đán và Tết Trung Thu, các ngày khác tuy vẫn còn nhớ như ngày Tết Đoan Ngọ, Vu Lan, Ông Táo, nhưng mức độ kỷ niệm của dân chúng không còn trang nghiêm và trọng thể như xưa và không còn được gọi là ngày Tết.

Nguồn gốc và tục lệ của những ngày tết này

cũng đã bị quên lãng hàng mấy chục năm nay, ít ai còn biết tới, nhất là các tầng lớp thanh thiếu niên, hầu như không ai hiểu gì về ý nghĩa và truyền thống của các ngày lễ cổ truyền Việt Nam. Để giúp cho các thế hệ mai sau hiểu rõ nguồn gốc của những ngày hội Tết ở quê nhà, có dịp ôn lại hoặc hiểu rõ về những ngày Tết của Việt Nam, nay chúng tôi sưu tầm và ghi lại những cảm nghĩ về các ngày Tết đó.

Sau đây là 11 Tết cổ truyền Việt Nam, dựa theo tài liệu "Văn Hóa Việt Nam".

### **1/ Tết Khai Hạ (Mùng Bảy Tháng Giêng)**

Người giàu khai hạ, tớ khai bi

Hết rượu cho nên mới ngủ khi

(Vô danh)

Tết Khai Hạ có nghĩa là Tết mở đầu một ngày vui để chào đón một ngày xuân mới. Theo cách bói toán của người xưa thì tuy tháng đầu năm, ngày mùng Một ứng vào Gà, mùng Hai ứng vào Chó, mùng Ba: Lợn, mùng Bốn: Dê, mùng Năm: Trâu, mùng Sáu: Ngựa, mùng Bảy: Người, mùng Tám: Lúa. Trong tám ngày đầu năm, hễ ngày nào khô ráo, sáng sủa thì giống gì thuộc về ngày ấy, cả năm được tốt. Cho nên, đến ngày mùng Bảy hạ cây nêu để "bế mạp" Tết Nguyên Đán thì người ta mở ngày Tết Khai Hạ để mong mỗi một năm dài tốt lành, vui vẻ.

### **2/ Tết Rằm Tháng Giêng (Tết Thượng Nguyên)**

"Lễ Phật quanh năm không bằng ngày Rằm Tháng Giêng".

Đó là ngày trăng tròn đầu tiên của năm mới. Đó là Tết Rằm Tháng Giêng hay Tết Thượng Nguyên. Tết này phần lớn tổ chức tại chùa vì ngày Rằm Tháng Giêng còn là ngày vía Phật Tổ A Di Đà. Thiệt nam tín nữ đi lễ rất đông.

### **3/ Tết Hàn Thực (Mùng Ba Tháng Ba)**

Hàn Thực có nghĩa là ăn đồ nguội. Gốc Tết này vốn ở Trung Hoa thời Xuân Thu cổ đại. Tích cũ kể rằng: Vua Văn Công (nhà Tấn) khi gặp cảnh long đong hoạn nạn được người hiền sĩ tên là Giới Tử Thôi hết lòng phù hộ. Khi vua Văn Công đói quá, Giới cắt đùi mình nấu nướng dâng vua ăn.

Trải qua 19 năm trú Tề, mai nấu Sỏ, một ngày Văn Công lại về làm vua đất Tấn. Mọi người có công giúp vua đều được ban thưởng, nhưng rũi thay,

vua lại quên mất Giới Tử Thôi đang cùng mẹ già cày cuốc trong núi Điền Sơn. Khi vua Tấn nhớ ra, cho người vào tìm, mời mãi Giới không chịu rời núi. Vua bèn cho đốt rừng, hy vọng Giới sẽ ra, nhưng Giới đã cùng mẹ già chịu chết cháy trong đó. Vua vô cùng thương xót Giới, cho lập đền thờ trên núi.

Và cứ mỗi năm vào ngày mùng Ba tháng Ba, ngày giỗ Giới, cả nước lại tổ chức cúng ông. Hôm đó, kiêng đốt lửa, ăn thì dùng đồ nguội đã nấu sẵn từ hôm trước.

Từ thời Thăng Long Đại Việt, dân ta đã ăn Tết này. Người ta làm bánh trôi, bánh chay để thay cho đồ nguội, cúng gia tiên là chính, chủ ít ai biết tới ông Giới Tử Thôi.

### **4/ Tết Thanh Minh**

Thanh Minh trong tiết tháng ba

Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh

(Nguyễn Du)

Thanh minh có nghĩa là trời độ ấy mát mẻ, quang đặng. Ta cũng nhân dịp ấy mà đi thăm mộ mả những người trong nhà, trong họ đã mất. Tết Thanh Minh là lễ tảo mộ. Đi thăm mộ thấy cỏ rậm thì phát quang, đất khuyết thì bồi đắp cho đầy, rồi về nhà thấp hương cúng gia tiên.

### **5/ Tết Đoan Ngọ (Mùng Năm tháng Năm)**

Còn gọi là Tết Đoan Dương, vậy nên mới có câu thơ:

Chưa ăn bánh nếp Đoan Dương

Áo bông chẳng dám khinh thường cởi ra.

Theo lịch cũ thì ngày 5 tháng 5 là ngày hết Xuân sang Hạ. Đây là khi thời tiết chuyển mùa nên hay có bệnh thời khí, nhưng cũng là ngày giỗ của Khuất Nguyên, một thi sĩ Trung Hoa cổ đại.

Là một trung thần, Khuất Nguyên khi còn làm quan đã can ngăn Hoài Vương. Hoài Vương không nghe, ông phần chí gieo mình xuống dòng sông Mịch La tự vẫn. Dân Trung Hoa làm giỗ ông vào ngày mùng 5 tháng 5 và cúng lễ bằng cách ném các loại bánh bao, bánh ngọt, cuốn chỉ ngũ sắc ở ngoài (có ý làm cá khỏi đớp mất) xuống sông.

Xin kể ra đây mấy cách phòng bệnh của dân gian ta, đã trở thành tục lệ ngày Tết Đoan Ngọ: Lấy lá ngón nhuộm các đầu móng tay móng chân (trừ ngón chỏ), ăn rượu nếp, trứng luộc, cháo chè kê, bánh đa và các loại quả chua chát. Có nơi người lớn uống rượu xương bồ, trẻ em bôi thuốc hồng hoàng (vào thóp đầu, ngực và rốn) gọi là để trừ trùng. Một số vùng nông thôn còn lấy lá ngải cứu kết hình rồng rắn treo ở cửa, lại uống nước ích mẫu, mâm sôi, cối xay, lá vối vào giờ Ngọ (11-12 giờ trưa).

Người mê tín thì kết bùa bằng chỉ màu hình hoa sen, quả khế đeo vào cổ trẻ em. Lại không ít người mang vào áo vàng đến xin "dấu ấn" của Phật, mong ma quỷ, bệnh ác đừng quấy rầy.

Tết Đoan Ngọ ở ta vừa có ý nghĩa là Tết giữa năm, phòng bệnh, trừ tà, vừa là Tết tưởng nhớ tổ tiên.

### 6/ Tết Trung Nguyên (Rằm tháng Bảy)

Tết tháng Bảy, mưa dầm sùi sụt  
Toát hơi may, lạnh ngắt xương khô  
(Nguyễn Du)

Tết Rằm tháng Bảy có tên khác là Tết Trung Nguyên, người xưa coi là ngày "xả tội vong nhân". Do đó, vào ngày ấy, tại các chùa thờ Phật, thường làm chay chẩn tế và cầu kinh Vu Lan. Còn các nhà thì bày cỗ cúng gia tiên, đốt vàng mã và các đồ dùng bằng hàng mã để người ở "âm ty" dùng.

### 7/ Tết Trung Thu (Rằm tháng Tám)

Tết của trẻ con, những người lớn cũng gặp nhau để trà tửu, ngâm thơ, ngắm trăng gọi là "thưởng nguyệt". Cổ thưởng nguyệt (trông trăng) có chiếc bánh nướng hình trăng tròn, bưởi, hồng và nhiều thứ hoa quả khác (có khi được gọt tía thành hoa và hình con giống rất đẹp).

Đáng chú ý là các loại đồ chơi Trung Thu của

các em như tiến sĩ giấy, voi, đèn kéo quân, ngựa hồng, các loại mặt nạ, đèn ông sao, ... và tối đến, trước khi "phá cỗ" là trò chơi múa rồng, múa sư tử, xem đèn kéo quân.



### 8/ Tết Trùng Cửu (Mùng Chín tháng Chín)

Tết này có nguồn gốc ở Trung Hoa, ra đời vào thời kỳ thịnh hành của Đạo Lão.

Chuyện xưa kể rằng: có người tên Hà Hoàn Cảnh muốn học phép tiên. Học mãi, đến ngày cuối cùng thầy bảo hãy may mỗi người một cái túi, hái hoa cúc bỏ vào rồi lên núi ẩn náu. Quả nhiên ngày hôm ấy, mùng Chín tháng Chín mưa to, ngập hết cả mặt đất. Người chết đuối rất nhiều, còn gia đình Hoàn Cảnh thì vẹn nguyên.

Thời kỳ Lý-Trần, nho sĩ Việt Nam theo tích đó, cũng tổ chức leo núi, uống rượu hoa cúc gọi là thưởng Tết Trùng Cửu. Bây giờ, ít có nơi tổ chức Tết Trùng Cửu.

### 9/ Tết Trùng Thập (Mùng Mười tháng Mười)

Tết này các ông thầy thuốc thường làm rất lớn. Theo sách Cổ Dược Lễ thì vào ngày 10 tháng 10, các cây thuốc mới tụ được khí âm dương, mới kết được sắc tứ thời (Xuân, Hạ, Thu Đông) và dùng thật tốt.

Ở nông thôn gọi là Tết cơm mới, có bánh dày, chè kho, gà luộc dùng cúng tổ tiên mừng được mùa lúa.

Một số nơi tổ chức Tết này muộn hơn, vào ngày Rằm tháng Mười nên gọi là Tết Hạ Nguyên. Tết cơm mới, Tết mừng lúa, không có ý nghĩa là Tết của riêng những người làm nghề thuốc, mà là Tết của những người làm nghề nông.

### 10/ Tết Ông Táo (Tết Hai Mười Ba tháng Chạp)

Tương truyền là ngày ông Táo (Táo quân, Vua bếp) lên châu trời để tâu việc làm ăn, cư xử của mỗi gia đình với Ngọc Hoàng. Chuyện cũ kể rằng: Xưa có hai vợ chồng vì nghèo quá phải bỏ nhau. Sau

người vợ lấy được chồng giàu, một hôm đi đốt vàng mã thì thấy một kẻ đến xin ăn. Người vợ nhận ra người ăn xin ấy chính là chồng xưa của mình, thương cảm, bèn đem cho rất nhiều gạo thóc, tiền bạc. Người chồng mới nghi ngờ vợ, vợ úc quá đâm đầu vào bếp chết. Thương vợ cũ, người ăn xin cũng lao vào bếp chết theo. Ân hận và đau khổ, người chồng mới cũng nhảy vào bếp lửa đó chết nốt. Thượng đế nghe chuyện, thương cảm ba con người có nghĩa kia, bèn phong họ là "Vua Bếp". Ca dao có câu:

***Thế gian một vợ một chồng***

***Chẳng như vua bếp hai ông một bà***

Theo tích ấy, vào ngày 23 tháng Chạp, người ta mua hai mũ đàn ông, một mũ đàn bà bằng hàng mã cùng một con cá chép để "Vua Bếp" lên châu trời. Cá chép thường là cá tươi, rất to, khi cúng, cúng cả con... Và bây giờ, mỗi khi về ông Táo, người ta thường về ông đội mũ, cuôi cá bay trong mây, nhưng rất tiếc lại không có ... quần. Bởi vậy mới có bài thơ vui:

***Hăm ba ông Táo dạo chơi xuân***

***Đội mũ mang hia chẳng mặc quần***

***Thượng đế hỏi rằng sao chướng vậy?***

***Tâu rằng: Hạ giới nó duy tân.***

## **11/ Tết Nguyên Đán**

Trên đây là điểm qua mười một lễ Tết trong năm. Riêng Tết Nguyên Đán còn gọi là Tết Cả thì to hơn hết.

Các lễ Tết trên có nơi tổ chức, có nơi không, với nhiều hình thức, nội dung khác nhau. Còn lễ Tết Nguyên Đán thì khắp nơi trong nước, từ đầu núi đến cuối sông, từ thành thị đến nông thôn, từ biên cương đến hải đảo đều tổ chức gần giống nhau trong mấy ngày. Chỉ khác nhau ở mức sang hèn hay hoa quả, bánh trái, cơm nước tùy theo từng vùng.

Tại châu Á, vùng Bắc Ấn Độ ăn Tết vào tháng Tư, Nam Ấn Độ thì từ tháng Ba. Ở Lào năm mới bắt đầu trung tuần tháng Tư Dương Lịch. Ở Cam Bốt năm mới vào tháng Tư, có năm xê dịch qua tháng Ba hay tháng Năm. Đặc biệt Giao Thừa từ năm này sang năm khác lại vào giữa trưa. Các nước này thường ăn Tết theo Phật lịch và theo tháng sinh hay ngày xuất gia của Phật Tổ Thích Ca. Những dân tộc ăn cơm bằng đũa ăn Tết Nguyên Đán vào đúng ngày mừng Một tháng Giêng Âm lịch. Riêng nước ta thì Tết Nguyên Đán rất phù hợp với đời sống của người nông dân. Vì đó là những ngày mùa màng đã

kết thúc. Mọi người được rảnh rỗi, nghỉ ngơi, vui chơi và thăm viếng lẫn nhau, cũng là việc rất cần sau một năm dài lao động, cần cù và vất vả.

***"Tháng Giêng ăn Tết ở nhà".***

Tết Nguyên Đán trước hết là Tết của gia đình. Theo phong tục cổ truyền thì ba ngày Tết Việt Nam có ba cuộc gặp gỡ hết sức thiêng liêng và quan trọng ngay trong một nhà.

Trước hết là sự gặp gỡ của các vị thần linh. Thần linh ở đây không cao xa, không huyền bí như ở các miếu, các am. Mà toàn các vị thần trong nhà gọi là gia thần. Gia thần gồm có ba vị:

- Thứ nhất là Tiên sư hay Nghệ sư, tức vị tổ đầu tiên đã dạy nghề mình đang làm. Nghề nào tổ ấy. Sĩ, Nông, Công, Thương đều có Tổ cả. Kể cả ngành hát tuồng, hát chèo cũng có Tổ Sư....

- Thứ hai là Thổ Công, vị thần giữ đất, trông coi ở nhà nơi mình ở.

- Thứ ba là Táo quân hay Vua Bếp đã chăm sóc, giúp đỡ việc nấu ăn cho mọi người trong gia đình. Táo quân lên châu trời ngày 23 tháng Chạp, nhưng tối ba mươi cũng về vui vầy với các gia thần.

Xem ra mỗi người đều cần có nghề nghiệp, cần ăn mặc và nhà ở thì ba vị thần đã đảm nhiệm cho tất cả.

Cuộc gặp gỡ thứ hai là của Tổ tiên, ông bà đã khuất. Tết hương hồn của họ cũng về họp với con cháu (theo sự tưởng tượng phong phú và tình cảm của người đời). Đó là gia tiên.

Cuộc gặp gỡ thứ ba là của những người trong nhà. Tức là cuộc họp mặt gia đình. Theo tập quán, đâu ai bất cứ ở đâu, làm bất cứ nghề gì, hàng năm mỗi khi Tết đến cũng mong muốn thiết tha được trở về nhà xum họp gia đình trong ba ngày Tết. Mấy ngày Tết tiết trời thường lạnh, đêm lại rất tối nên chẳng ai muốn ra ngoài mà thích nhất quây quần dưới bóng hương hoa của gia thần gia tiên chuyện vãn với những người ruột thịt trong gia đình. Quả ngày Tết Việt Nam là ngày nhớ ơn, ngày hội tụ đoàn tụ, đoàn viên ấm cúng.

**T**rong số mười một lễ Tết cổ truyền kể trên, giờ đây phổ biến chỉ còn lại hai cái Tết: Nguyên Đán và Trung Thu.